

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2020/HS-ST
Ngày 30-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Thạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Ngọc Thành và bà Hoàng Thị Bích Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Chuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Luật - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn X, sinh năm 1961, tại Lâm Đồng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã TN, huyện DL, LD. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ tên Lê Thị Kim P, sinh năm 1972, có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/7/2002, Ủy ban nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10.000.000đ về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép. Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 24/6/2020 cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

a. Anh **Hà Tiến A**, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp PT, xã PB, TP, ĐN

b. Anh **Mã Khải H**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp PL, xã PL, huyện TP, ĐN.

c. Anh **Vũ Hiền H**, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TT, xã PL, huyện TP, ĐN

d. Anh **Nguyễn Thanh Q**, sinh năm 1984 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp PM, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 21 giờ 30 phút ngày 24/6/2020, Công an xã Phú Bình kiểm tra hành chính nhà trọ 134 thuộc ấp Phú Thành, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang tại phòng số 02 có 04 đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy gồm Nguyễn Văn X, Mã Khải H; Nguyễn Thanh Q; Hà Tiến A.

Tang vật thu giữ gồm 01 đoạn ống nhựa màu trắng bên trong chứa chất tinh thể nghi là ma túy, 01 gói ny long bên trong chứa chất bột màu đỏ nghi là ma túy, 01 gói ny long bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy; 04 xe mô tô, 04 điện thoại di động các loại, 01 máy tính bảng hiệu Huawei, tiền mặt 4.885.000 đồng và dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

Vật chứng nghi là chất ma túy được thu giữ, niêm phong và trưng cầu giám định đúng quy định. Kết luận giám định số 1298/KLGD-PC09 ngày 02/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định.

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3761 gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu chất bột màu đỏ (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0126 gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu chất bột màu trắng (kí hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2428 gam, loại: Diazepam.

Mẫu M2 đã sử dụng hết trong công tác giám định. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: M1=0,3277 gam; M3=0,2143 gam. Toàn bộ đối tượng giám định được hoàn lại trong niêm phong số: 1298/KLGD-PC09.

Quá trình điều tra, X khai nhận mình nghiện ma túy từ năm 2018, chất tinh thể màu trắng trong đoạn ống nhựa màu trắng và chất bột màu đỏ trong gói ny long là của bị cáo mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch gần bờ hồ ở Thành phố Bảo lộc, tỉnh Đồng Nai. Chất bột màu trắng trong gói ny long còn lại là thuốc ngủ bị cáo dùng để uống. Bị cáo cho những người nghiện khác cùng sử dụng với mình thì bị bắt.

Cáo trạng số 109/CT-VKSTP-ĐN ngày 01/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố bị cáo Nguyễn Văn X về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo X thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng đã mô tả, việc Tòa án xét xử bị cáo là đúng tội danh, không oan sai.

Kiểm sát viên sau khi phân tích các dấu hiệu phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; đặc điểm nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 38, điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/6/2020.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội, vật cấm tàng trữ lưu hành gồm: Ma túy còn lại sau giám định; bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận cho hành vi của mình và nói lời sau cùng như sau: Trong thời gian bị giam giữ bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về hoà nhập với cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi, tính chất, mức độ phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp tài liệu chứng cứ mới và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 24/6/2020, tại nhà nghỉ số 134 thuộc ấp Phú Thành, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, Đồng Nai, Nguyễn Văn X đã có hành vi cất giấu 0,3887 gam ma túy đá (Methamphetamine) và 0,2428 gam ma túy Diazepam để sử dụng thì bị cơ quan có thẩm quyền khám xét bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số 1298/KLGD-PC09 ngày 02/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định.

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3761 gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu chất bột màu đỏ (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0126 gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu chất bột màu trắng (kí hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2428 gam, loại: Diazepam.

Căn cứ Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định 73/2018/NĐ-CP chất Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục IIB, số thứ tự 101 và Diazepam là chất ma túy thuộc danh mục III, số thứ tự 21. Như vậy, bị cáo đã tàng trữ trái phép 02 chất ma túy, chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,3887 gam thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, chất ma túy Diazepam có khối lượng 0,2428 gam thuộc trường hợp dưới mức tối thiểu quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249.

Do 02 chất ma túy bị cáo tàng trữ đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất theo quy định tại khoản 2 Điều 249 và có 01 chất ma túy có khối lượng thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 249. Vì vậy sẽ áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 để tính khối lượng của cả 02 chất ma túy và cách tính như sau:

- Tính tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine; Diazepam so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự:

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với Methamphetamine được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là 7,774 % (0,3887 gam so với 05 gam).

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Diazepam so với mức tối thiểu đối với Diazepam được quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là 1,214 % (0,2428 gam so với 20 gam).

- Cộng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất Methamphetamine, Diazepam lại với nhau để xác định tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của cả 02 chất ma túy là: $7,774\% + 1,214\% = 8,988\%$ (thuộc trường hợp dưới 100%).

- Xác định điểm, khoản, điều luật: Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy là dưới 100%, thì tổng khối lượng của các chất ma túy bị cáo tàng trữ thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, cụ thể:

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Bản thân bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng vẫn cố ý tàng trữ để sử dụng. Vì vậy, để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để sửa đổi, rèn luyện bản thân sau này không vi phạm nữa.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhận thức pháp luật hạn chế, có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về đặc điểm nhân thân: Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính.

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, trước và sau khi phạm tội bị cáo không có việc làm, không có thu nhập và tài sản riêng do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[6] Về các biện pháp tư pháp: Đối với số lượng ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành và dụng cụ dùng để sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với Hà Tiên A, Mã Khải H, Nguyễn Thanh Q có hành vi cùng với bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không phải là đồng phạm trong vụ án nên Công an huyện Tân Phú đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Riêng đối tượng bán ma túy cho bị cáo do không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ xử lý hình sự.

Đối với các tài sản khác thu giữ trong quá trình bắt quả tang xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trao trả cho các chủ sở hữu theo quy định.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân, loại hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47; Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 24/6/2020.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định số 1298/KLGD-PC09 bên trong chứa chất ma túy; dụng cụ sử dụng ma túy.

Vật chứng được tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/10/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- Công an nhân dân huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Thạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- Công an nhân dân huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Thạnh